

Số: 170 /2020/QĐST-HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 25 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 255/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Chu Thị T - sinh năm 1980  
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tài S - sinh năm 1978  
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Tài S

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh S.

- Về con chung: Công nhận vợ chồng có 02 con chung: Cháu Nguyễn Tài D sinh ngày 08/11/2002 và cháu Nguyễn Tài Văn M sinh ngày 27/7/2013. Các đương sự thỏa thuận: Anh S trực tiếp nuôi cả hai con chung. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị T nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai số AA/2018/0004132 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị T đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Triệu Sơn;
- CC Thi hành án;
- UBND xã Đồng Thắng;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu**